

公 示 送 達

下記のとおり送達すべき書類について、地方税法（昭和25年法律第226号）第20条の2及び八尾市市税条例（平成12年八尾市条例第39号）第7条の規定により公示送達する。当該書類は、本市財政部市民税課において保管しているので、いつでも送達を受けるべき者に交付する。

令和8年8月14日

八尾市長 山 本 桂 右

記

1 送達すべき書類

令和8年度 地方税法第319条に基づく書類

2 送達を受けるべき者

	送達を受けるべき者	備 考
1	SUANSING PAULIN JOHN COSME	令和7年 度該当分
2	NGUYEN CONG HANH	令和7年 度該当分
3	前 斗務	令和7年 度該当分
4	VUONG GIAP MINH QUAN	令和7年 度該当分
5	NGUYEN NGOC DONG	令和7年 度該当分
6	NGUYEN THI THANH HANG	令和7年 度該当分
7	LE VAN THO	令和7年 度該当分

8	NGUYEN VAN LINH	令和7年 度該当分
9	TO HAI YEN	令和7年 度該当分
10	TRAN ANH HAI	令和7年 度該当分
11	翟 燕会	令和7年 度該当分
12	佐藤 龍音	
13	前 斗務	
14	HENDRIK SUPIT MAINDOKA	
15	松浦 羽未	
16	TRAN XUAN CUONG	
17	PHAM CONG THE	
18	竹田 凌人	
19	高橋 紗良	
20	新山 一斗	
21	NGUYEN THANH NAM	
22	TU NGOC TU	
23	加藤 理咲	
24	PHAM BA NGOC	

25	NGUYEN XUAN LAM	
26	VO LE THAO VY	
27	PHAN THI MY PHUONG	
28	VU HONG DUC	
29	VU THI NGAN	
30	DOAN TRUNG THANH	
31	BUI CONG VINH	
32	TRAN TUAN KIET	
33	I KHWANTO	
34	YANG GUANG	
35	YU WENYANG	
36	WANG NAN YING	
37	VU VAN DUNG	
38	NGUYEN VAN THANG	
39	WU HAI RONG	
40	NGUYEN NHUT	
41	NGUYEN VAN CUONG	
42	WANG KAI	
43	NGUYEN VAN HONG	

44	LE HOANG DUONG	
45	LE VAN THO	
46	NGUYEN THI LAN HUONG	
47	LE HUU HAI NAM	
48	SUPARNO	
49	NGUYEN THI HUYEN	
50	PHAM VAN QUANG	
51	PHAM PHI HAI	
52	LE CAO KIET	
53	PHAM DINH THO	
54	CUI ZAIYANG	
55	PHAM CONG TUNG	
56	VUONG GIAP MINH QUAN	
57	BAYU SEGORO	
58	濱澤 こと乃	
59	NISPEROS JOHN ARTHUR RAMIZO	
60	TRAN ANH HAI	
61	池田 隆	
62	PHAM VAN THIEU	

63	LANG DUC THANG	
64	ZHANG ZHENTAO	
65	LIU XIANGJUN	
66	NGUYEN VAN LINH	
67	周 井賢	
68	SIGIT PRIYAMBODO	
69	LE THI CHAU GIANG	
70	GABOL TIRSO PILAY	
71	藤本 アイミー	
72	NGUYEN THI HONG NHUNG	
73	HOANG MINH TAN	
74	LE HUU VINH	
75	DAO VAN CUONG	
76	TO THI QUYNH MAI	
77	DAO QUANG TRINH	
78	DAO THANH SANG	
79	BUI ANH HAO	
80	奥田 正紀	